

Số: 41/2019/QĐST-HNGĐ

Vị Thanh, ngày 05 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 239/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị B. Địa chỉ: ấp 4, xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Anh Lư Mạnh T. Địa chỉ: khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hữu Thị Minh Th.

Địa chỉ: 359/4B, Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Chị Nguyễn Lâm Hồng M.

Địa chỉ: số 26, đường Cao Thắng, khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh.

3. Anh Sử Hồng Th.

Địa chỉ: số 26, đường Cao Thắng, khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tài sản chung:

+ Chia cho chị Nguyễn Thị B được quyền sử dụng một phần thửa đất số 3179, diện tích 27m², tờ bản đồ số 16, loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại khu vực 1, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo giấy chứng nhận số CH04091 do UBND thành phố Vị Thanh cấp ngày 21/3/2014, hiện anh Lư Mạnh T, chị Nguyễn Thị B, anh Sử Hồng Th, chị Nguyễn Lâm Hồng M cùng đứng tên.

+ Chia cho chị Nguyễn Thị B được quyền sử dụng một phần thửa đất số 3192, diện tích 108,0m², tờ bản đồ số 16, loại đất ở tại đô thị, đất tọa lạc tại khu vực 1, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo giấy chứng nhận số CH04092 do UBND thành phố Vị Thanh cấp ngày 21/3/2014, hiện anh Lư Mạnh T, chị Nguyễn Thị B, anh Sử Hồng Th, chị Nguyễn Lâm Hồng M cùng đứng tên.

(Tất cả 02 thửa đất trên được ký hiệu tại vị trí (I) (II) (III) trên Sơ đồ thửa đất của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang lập ngày 29/01/2019 kèm theo).

+ Chia cho chị Nguyễn Thị B được quyền sở hữu một căn nhà xây dựng trên phần đất nêu trên diện tích 4,5m x 18,5m. Kết cấu khung cột bê tông cốt thép, vách tường, mái tole, nền gạch ceramic, trần thạch cao diện tích 4,5m x 6m, còn lại trần Prima. Công trình xây dựng trên đất gồm hàng rào kích thước: (16,5m x 1,25m) + (14,1m x 1,6m); mái che diện tích 4,5m x 2,8m; sân diện tích: (4,5m x 5,1m) + (4,5m x 02m).

+ Chia cho chị Nguyễn Thị B được quyền sở hữu một xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa, biển số 95B1-331.79 do chị Nguyễn Thị B đứng tên.

Buộc các đương sự có liên quan trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền lập thủ tục sang tên đất theo quy định của pháp luật.

- Về nợ chung:

+ Chị Nguyễn Thị B có trách nhiệm thanh toán cho chị Hữu Thị Minh Th số tiền 144.400.000đ (một trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ Chị Nguyễn Thị B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển số tiền 114.552.553đ (một trăm mười bốn triệu năm trăm năm mươi hai nghìn năm trăm năm mươi ba đồng). Chị B đã thanh toán xong.

- Về tiền chênh lệch:

+ Chị Nguyễn Thị B có trách nhiệm hoàn trả giá trị tiền chênh lệch nhà, đất, xe (sau khi đã khấu trừ phần trách nhiệm nợ chung của anh T đối với chị Th

và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển) là 205.524.000đ (hai trăm linh năm triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Phương thức trả chia làm hai đợt như sau:

Đợt 1: trả số tiền 102.000.000đ (một trăm linh hai triệu đồng) vào ngày thỏa thuận. (Chị B đã trả anh T đã nhận xong số tiền này).

Đợt 2: trả số tiền còn lại là 103.524.000 (một trăm linh ba triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng) vào ngày 25/9/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc chị Nguyễn Thị B chịu 6.943.000đ (sáu triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Chuyển 9.431.906đ (chín triệu bốn trăm ba mươi một nghìn chín trăm lẻ sáu đồng) tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp theo biên lai thu số 0016366 ngày 04/12/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Chị B được nhận lại số tiền còn dôi ra sau khi cần trừ án phí.

+ Buộc anh Lư Mạnh T chịu 6.943.000đ (sáu triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

+ Chị Hữu Thị Minh Th được nhận lại 3.625.000đ (ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0020157, ngày 31/01/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Về chi phí tố tụng khác:

+ Buộc chị Nguyễn Thị B chịu 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Chị B đã nộp xong.

+ Buộc anh Lư Mạnh T nộp 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để trả qua chị B đã tạm ứng trước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Võ Thái Sơn